

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 264/2021/HNGĐ-ST

Ngày 23/9/2021

Về việc: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Đăng Thám

+ Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Sen – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hạnh Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 121/2021/TLST-HNST ngày 27 tháng 5 năm 2021 về việc: “Xin ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/QĐXX-ST ngày 20 tháng 8 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 35/QĐHPT ngày 08/9/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Hồng V, sinh năm 1996.

Trú tại: Tổ 4, thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Anh Đinh Lê Thái B – sinh năm 1995.

Trú tại: Tổ 4, thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2020 và biên bản trình bày cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Thị Hồng V trình bày:

Tôi và anh Đinh Lê Thái B tự tìm hiểu và kết hôn năm 2017 có đăng ký tại UBND xã B, huyện T, Quảng Nam. Trong quá trình chung sống do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, anh B nghiện ma túy không lo làm ăn, tôi khuyên anh B thì anh B đánh đập tôi. Tôi và anh B sống ly thân nhau cho đến nay đã hơn 4 tháng, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay tôi thấy tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên tôi xin được ly hôn với anh Đinh Lê Thái B.

Về con chung: Tôi và anh Đinh Lê Thái B có 02 con chung Đinh Thị Thục N, sinh ngày: 29/8/2015 và Đinh Thành N, sinh ngày: 11/6/2020. Nguyên vọng xin nuôi 02 con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tôi và anh B không có tài sản chung, không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ chung: Tôi và anh B không có nợ chung.

- *Tại phiên tòa bị đơn anh Đinh Lê Thái B trình bày:* Về điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn như chị Trương Thị Hồng V trình bày là đúng. Nay chị V xin ly hôn tôi thống nhất ly hôn.

Về con chung: Tôi và chị Trương Thị Hồng V có 02 con chung Đinh Thị Thực N, sinh ngày: 29/8/2015 và Đinh Thành N, sinh ngày: 11/6/2020. Nguyên vọng xin nuôi 01 con Đinh Thị Thực N và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tôi và chị V không có tài sản chung, không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ chung: Tôi và chị V không có nợ chung.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư Ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, trình tự thu thập chứng cứ là đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn không tuân thủ các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Hồng V và anh Đinh Lê Quốc B.

- Về con chung: Xử giao cho chị Trương Thị Hồng V nuôi 02 con chung Đinh Thị Thực N, sinh ngày: 29/8/2015 và Đinh Thành N, sinh ngày: 11/6/2020 đến 18 tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Thị Hồng V không yêu cầu anh Đinh Lê Thái B cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị HĐXX không xét.

Về tài sản chung: Chị V và anh B khai vợ chồng không có tài sản chung nên đề nghị HĐXX không xét.

Về nợ chung: Chị V và anh B khai không có nợ chung nên đề nghị HĐXX không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án có bị đơn anh Đinh Lê Thái B cư trú tại huyện T, tỉnh Quảng Nam. Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung vụ án:* Chị Trương Thị Hồng V và anh Đinh Lê Thái B tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn vào năm 2017, có đăng ký tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Như vậy, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị V và anh B khai trong

khi chung sống do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, anh B nghiện ma túy không lo làm ăn, khi mâu thuẫn xảy ra thì anh B đánh đập chị V, mặc dù mâu thuẫn này đã được hai bên gia đình giải quyết nhưng cuộc sống vợ chồng chị V, anh B vẫn không thay đổi gì, cuộc sống hôn nhân không đem lại hạnh phúc và chị V, anh B đã sống ly thân khoảng 4 tháng, không ai quan tâm đến nhau. Nay chị V, anh B thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không đem lại hạnh phúc nên đều thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của chị V, anh B là tự nguyện phù hợp với Điều 51, Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam nên xét công nhận.

[3] *Về con chung*: Chị V và anh B có 02 con chung tên là Đinh Thị Thục N, sinh ngày: 29/8/2015 và Đinh Thành N, sinh ngày: 11/6/2020. Tại phiên Tòa chị V yêu cầu được nuôi 02 con chung, anh B có nguyện vọng xin nuôi 01 con chung Đinh Thị Thục N. Xét nguyện vọng nuôi con của chị V, anh B thì thấy: Cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ nuôi con chung, không phân biệt trai gái hay bất cứ điều kiện gì khác, việc nuôi con phải phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng nuôi dưỡng của cha, mẹ. Hiện nay chị V đang ở nhà cha mẹ tại xã T, chị V đang làm ở công ty may thu nhập ổn định đảm bảo khả năng nuôi 2 con, khi vợ chồng sống ly thân thì 02 con do chị V nuôi dưỡng. Bản thân anh B làm nghề đầu bếp ở xa nên thường xuyên vắng nhà. Cháu Đinh Thị Thục N mới 06 tuổi là con gái, đang còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, xét giao cho chị V nuôi dưỡng 2 con Đinh Thị Thục N, sinh ngày: 29/8/2015 và Đinh Thành N, sinh ngày: 11/6/2020 đến 18 tuổi trưởng thành là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với Điều 81, 82, 83 luật HN&GD Việt Nam.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Thị Hồng V không yêu cầu anh Đinh Lê Thái B cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung*: Chị V, anh B khai vợ chồng không có tài sản chung nên HĐXX không xét.

[5] *Về nợ chung*: Chị V, anh B khai vợ chồng không có nợ chung nên HĐXX không xét.

[6] *Án phí LHST*: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng y) xét buộc chị Trương Thị Hồng V phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí LHST 300.000 đồng chị V đã nộp theo biên lai thu số 0005958 ngày 27/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình.

[7] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Hồng V và anh Đinh Lê Quốc B.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Trương Thị Hồng V nuôi 02 con chung Đinh Thị Thục N, sinh ngày: 29/8/2015 và Đinh Thành N, sinh ngày: 11/6/2020 đến 18 tuổi trưởng thành.

Chị Trương Thị Hồng V không yêu cầu anh Đinh Lê Thái B cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Xử buộc chị Trương Thị Hồng V phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng y) án phí LHST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng y) mà chị V đã nộp theo biên lai thu số 0005958 ngày 27/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng.
- TAND tỉnh.
- Những người tham gia tố tụng
- UBND xã B
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

